

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 223/2019/HSST
Ngày 22/8/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Long.

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luyến – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 210/2019/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **NÔNG TRỌNG N**, sinh ngày: 24/10/2000; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 6, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nông Đàm S, sinh năm 1970 và con bà Mỗ Thị T, sinh năm 1971. Hiện trú tại: Thôn 6, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/4/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột – Có mặt;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Minh Đ, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn 5, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 185/3/2 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Anh Lê Minh C, sinh năm 1998.

Địa chỉ: 77 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Trọng N là người nghiện chất ma túy, do không có nghề nghiệp nên đã nảy sinh ý định mua ma túy bán lại cho người khác để kiếm lời. Vào khoảng 15 giờ ngày 13/4/2019 có một người phụ nữ tên “L” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến khu nhà trọ N đang ở tại khu vực hẻm 20 N, phường T, thành phố B đưa cho N 04 gói nylon bên trong chứa chất ma túy dạng “Khay” để N bán lại với giá mỗi gói 1.000.000đ rồi sau đó đưa tiền cho “La” thì N đồng ý. Đến khoảng 23 giờ ngày 15/4/2019, “La” đến gặp N lấy lại 01 gói, còn 03 gói ma túy N cất giấu trong người. Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 17/4/2019 có một người phụ nữ tên M (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại di động cho N hỏi mua 03 chাম khay và hẹn đến khu vực ngã tư đường T và đường L để giao nhận ma túy. Sau đó N điều khiển xe mô tô biển số 47B2-149.35 mang theo 03 gói ma túy đi đến điểm hẹn, thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang. N tự giác lấy 03 gói ma túy giao nộp cho và Cơ quan điều tra đã niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 320/GĐMT-PC09 ngày 23/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 03 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,7164gam, loại: Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 226/CT-VKS ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nông Trọng N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 226/CT-VKS ngày 30 tháng 7 năm 2019, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nông Trọng N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Nông Trọng N từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 0,6479gam Ketamine được niêm phong trong gói số: 320/GĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu Gold, gắn sim số: 0815715679 là tài sản của bị cáo sử dụng cho việc phạm tội.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho anh Phạm Ngọc Đ là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng đối với 01 xe mô tô Honda Air Blade biển số 47B2-149.35 và 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone X, màu trắng, gắn sim số: 0901473456.

Bị cáo Nông Trọng N không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 17/4/2019, tại khu vực ngã tư đường T và đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nông Trọng N đã có hành vi mua bán 0,7164 gam ma túy loại Ketamin thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[2]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Nông Trọng N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nông Trọng N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, làm

tổn hại giống nòi, làm lan truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được rằng, ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Song do lối sống không lành mạnh, nghiện ngập, cần tiền mua ma túy để sử dụng và tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nông Trọng N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với đối tượng nữ giới tên “L” là người đưa ma túy cho bị cáo N bán, đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách hành vi của “L” ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với đối tượng nữ giới tên “M” là người dùng số điện thoại 0964.524.647 gọi cho N để mua ma túy, đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 0,6479 gam Ketamine được niêm phong trong gói số: 320/GĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu Gold, gắn sim số: 0815715679 là tài sản của bị cáo sử dụng cho việc phạm tội.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho anh Phạm Ngọc Đ là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng đối với 01 xe mô tô Honda Air Blade biển số 47B2-149.35 và 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone X, màu trắng, gắn sim số: 0901473456.

[5]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Trọng N không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố bị cáo Nông Trọng N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nông Trọng N** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 17/4/2019.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 0,6479 gam Ketamine được niêm phong trong gói số: 320/GĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu Gold, gắn sim số: 0815715679 là tài sản của bị cáo sử dụng cho việc phạm tội.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho anh Phạm Ngọc Đ là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng đối với 01 xe mô tô Honda Air Blade biển số 47B2-149.35 và 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone X, màu trắng, gắn sim số: 0901473456.

(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột ngày 31/7/2019).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Trọng N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. BMT;
- Chánh án TAND Tp. BMT;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl